

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỚI BÌNH  
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 37/2022/DS-ST  
Ngày 20 - 07 - 2022  
“V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Diệp Chí Nguyễn

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Tấn Lộc

Ông Đinh Chí Hiển

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Hồng Như – Thư ký Toà án nhân dân huyện Thới Bình.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2022/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2022 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2022/QĐXXST-DS ngày 14 tháng 6 năm 2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị Thanh H**, sinh năm 1971. (có mặt)

Cư trú tại: Khóm C, TT N, huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

**- Bị đơn:** Bà **Nguyễn Hoa T**, sinh năm 1990. (vắng mặt)

Cư trú: Ấp X, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, lời khai của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và được bổ sung tại phiên tòa thể hiện:*

*Bà H là nguyên đơn trình bày:* Bà H và bà T có mối quan hệ thân quen nhau nên bà T có nhiều lần hỏi vay tiền của bà H để kinh doanh mua bán cua biển. Bà T hỏi vay tiền của bà H nhiều lần, mỗi lần vay tiền bà T có viết biên nhận, thỏa thuận lãi suất 5%/tháng, cụ thể như sau:

Ngày 17/11/2018 vay số tiền là 40.000.000đ.

Ngày 02/04/2019 vay số tiền là 10.000.000đ.

Ngày 26/05/2019 vay số tiền là 10.000.000đ.

Tổng cộng bà T vay số tiền 60.000.000đ.

Khi vay tiền bà T cho rằng sử dụng làm vốn vay để làm ăn, mua bán nên tin tưởng cho vay tiền. Sau đó, nhiều lần bà H liên hệ yêu cầu bà T trả lại tiền, nhưng bà T không trả lãi và vốn mà cứ hứa hẹn, kéo dài thời gian không trả nợ.

Theo đơn khởi kiện yêu cầu bà T có trách nhiệm thanh toán số tiền gốc đã vay là 60.000.000đ, không yêu cầu tính lãi.

*Đối với bà Nguyễn Hoa T là bị đơn:* Tòa án đã tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ theo quy định kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi mở phiên tòa. Mặc dù, bà T biết được việc yêu cầu của bà H, nhưng bà T vắng mặt không có lý do và không có gửi ý kiến bằng văn bản của mình về yêu cầu khởi kiện của bà H cho Tòa án.

Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử cho đến khi mở phiên tòa các đương sự không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

*Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào lời trình bày của đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và bổ sung tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:*

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét đơn yêu cầu của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị Thanh H và bị đơn là bà Nguyễn Hoa T thuộc lĩnh vực dân sự, tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Bà T là bị đơn có địa chỉ cư trú tại ấp X, xã H, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thới Bình theo quy định tại Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự nhưng bà T là bị đơn vắng mặt đến lần thứ 2 không rõ lý do, đối với bà H có mặt nên Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Quan hệ pháp luật tranh chấp giữa bà H với bà T được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản. Khi giao kết hợp đồng vay tài sản giữa bà H và bà T không xác lập hợp đồng vay bằng văn bản, nhưng thể hiện bằng biên nhận nhận tiền có ký tên của bà T, có ghi nhận thời gian và số tiền vay. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét các biên nhận trên để làm căn cứ xác định số tiền vay và trách nhiệm thanh toán.

[4] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo đơn khởi kiện bà H yêu cầu số tiền 60.000.000đ, cụ thể: Theo các biên nhận thể hiện chữ ký của bà T nhận số tiền 60.000.000đ (Ngày 17/11/2018 vay số tiền là 40.000.000đ; Ngày 02/04/2019 vay số tiền là 10.000.000đ; Ngày 26/05/2019 vay số tiền là 10.000.000đ). Không yêu cầu tính lãi. Hội đồng xét xử xét thấy số tiền theo biên nhận nhận tiền của bà T và yêu cầu của bà H là nguyên đơn phù hợp với quy định nên được chấp nhận, bà T có nghĩa vụ thanh toán cho bà H số tiền 60.000.000đ.

[5] Đối với bà T tại thời điểm vay tiền của bà H là đang kinh doanh mua bán tại nhà, có bản hiệu nên việc vay mượn tiền để bổ sung vốn kinh doanh và sinh hoạt trong gia đình theo như bà H trình bày là có cơ sở. Khi bà H cho bà T vay tiền không có thế chấp tài sản, vì tin tưởng bà T đang kinh doanh tại nhà nên mới đưa tiền cho bà T vay và là người trực tiếp ký nhận tiền.

Bà T không có tài liệu gửi cho Tòa án về yêu cầu của bà H. Trường hợp bà T có chứng cứ đã thanh toán cho bà H khoản tiền vay trên và có tranh chấp thì có quyền yêu cầu, khởi kiện thành vụ án dân sự khác để làm cơ sở đối trừ.

[7] Do yêu cầu của bà H được chấp nhận nên bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 26, 35, 39, 147, 227, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 357, 463, 466 và 468 của Bộ luật Dân sự;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh H đối với bà Nguyễn Hoa T.

Buộc bà Nguyễn Hoa T có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị Thanh H số tiền là 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bà H có đơn yêu cầu thi hành án, bà T có nghĩa vụ thi hành xong khoản tiền nêu trên. Trường hợp chậm thi hành thì còn phải chịu lãi suất theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

2/ Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Bà Nguyễn Hoa T phải nộp án phí số tiền 3.000.000đ (chưa nộp).

Bà H không phải nộp án phí sơ thẩm. Vào ngày 10/01/2022, bà H đã dự nộp số tiền 1.250.000đ tại lai số 0014679 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình, được nhận lại khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Bà H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bà T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Thới Bình;
- THA dân sự huyện Thới Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**Diệp Chí Nguyễn**